

Số: 36/KH-THNT

Nhà Bè, ngày 19 tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 1272 /GDĐT-TH ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023;

Trường Tiểu học Nguyễn Trực xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Bám sát những nội dung chỉ đạo chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch công tác Giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023 của PGDĐT; Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023 trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Các bộ quản lý, giáo viên tiếp tục nghiên cứu, thảo luận CTGDPT 2018 trong sinh hoạt chuyên môn định kì và đưa vào kế hoạch, nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và các lớp tiếp theo một cách chủ động, có kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018 và Công văn số 3445/GDĐT-TH ngày 26/09/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo

dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục từng khối lớp theo hướng dẫn tại *Phụ lục 2* Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (CV 2345). Tuỳ thuộc điều kiện thực tế và đối tượng học sinh để linh hoạt điều chỉnh thời lượng, điều chỉnh, bổ sung nội dung dạy học cho phù hợp. Sau thời gian học tập kéo dài theo hình thức trực tuyến do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, trong trường hợp cần thiết, tổ trưởng cùng các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch trình cho hiệu trưởng về việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm, đảm bảo đáp ứng chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu cần đạt đối với từng môn học/ hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học lớp 5 theo Công văn số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào *Phụ lục* và các tài liệu đính kèm để thực hiện điều chỉnh các nội dung dạy học và thực hiện trong suốt năm học.

Các tổ chuyên môn thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt và sáng tạo. Tiếp tục thực hiện dạy học các môn học lớp 4, 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, tạo điều kiện để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới; thực hiện cho phụ huynh học sinh tiếp cận với lớp học, với nhà trường trong việc phối hợp giáo dục các em nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục,...

Giáo viên lớp 1, lớp 2, lớp 3 thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại *Phụ lục 3* CV 2345 gồm: Yêu cầu cần đạt (cần xác định rõ học sinh thực hiện được việc gì, vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống, có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì); đồ dùng dạy học cần chuẩn bị; hoạt động dạy học chủ yếu (tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học, đặc điểm môn học/ hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng học sinh) và điều chỉnh sau bài dạy. Thiết kế kế hoạch bài dạy khoa học, thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo của giáo viên. Đối với các khối lớp 4, 5, khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại *Phụ lục 3* CV 2345, đặc biệt đối với những bài dạy có điều chỉnh nội dung dạy học ở lớp 5.

Giáo viên khối lớp 4,5 thực hiện Công văn 896/BGD&ĐT-GDTH ngày 13 tháng 02 năm 2006 V/v hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học và Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, các yêu cầu đã được giảm tải, các bài không dạy hoặc ở bài đọc thêm.

Lồng ghép *Học thông qua Chơi* trong tổ chức hoạt động dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục.

Thực hiện chuyên đề các môn học ở lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo CTGDPT 2018 để giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học các môn học trong nhà trường; có thể kết hợp chuyên đề *Học thông qua Chơi*. Ban Giám hiệu lập kế hoạch cụ thể về việc tăng cường dự giờ, thăm lớp, rà soát việc thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn của nhà trường và giáo viên với tinh thần góp ý, không hướng đến việc kiểm tra, đánh giá, nhằm nắm vững tình hình thực tế, từ đó có những hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn phù hợp và kịp thời.

Khuyến khích giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá đã được tập huấn; tránh bám sát sách giáo viên một cách máy móc, rập khuôn; cập nhật các nội dung giáo dục hiện đại, yếu tố thời sự; đặc biệt chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức được lĩnh hội.

Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài nhà trường (các chủ đề/ bài học có nội dung phù hợp, đồng thời có kế hoạch tổ chức được hiệu trưởng đồng ý phê duyệt), thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh trong giờ dạy nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện, phù hợp điều kiện thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PPBTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PPBTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

Ban giám hiệu, tổ trưởng đổi mới thái độ, phong cách nhẹ nhàng, thân thiện trong khi dự giờ thăm lớp nói riêng để giúp giáo viên mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý hồ sơ giáo viên và kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, tạo điều kiện cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn, có thời gian quan tâm đến học sinh.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 2253/SGDĐT-VP ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT, ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT trong quá trình cung ứng SGK hỗ trợ phụ huynh học sinh. Từ đó, có định hướng việc lựa chọn, sử dụng tài liệu tham khảo, bổ trợ, phần mềm,... phù hợp, đáp ứng định hướng phát triển năng lực theo định hướng CTGDPT 2018 của BGDDĐT đã được SGDĐT thẩm định.

Ban giám hiệu lên kế hoạch cụ thể về việc tăng cường dự giờ thăm lớp, rà soát việc thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn của nhà trường và giáo viên với tinh thần nắm vững tình hình thực tế, góp ý, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và kịp thời, không nhằm kiểm tra, đánh giá giáo viên.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tiếng Việt

1.1. Định hướng chung

Giáo viên thực hiện nghiêm túc Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông, cụ thể:

1.1.1. Đổi mới cách dạy và cách học môn Tiếng Việt

- Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập Tiếng Việt; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

- Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh, tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với từng lớp học, cấp học.

- Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý, giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết của mình. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống.

1.1.2. Đổi mới cách đánh giá học sinh trong môn Tiếng Việt

- Việc đánh giá học sinh trong môn Tiếng Việt cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh.

- Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

- Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

1.1.3. Thực hiện quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn Tiếng Việt

- Hiệu trưởng xem xét, góp ý kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt của các tổ khối theo hướng dẫn tại Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; theo dõi, giám sát quá trình thực hiện đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá trong môn Tiếng Việt; tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích giáo viên tích cực, chủ động, sáng tạo trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn đổi mới với môn Tiếng Việt dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt thông qua hội nghị, hội thảo học tập, giao lưu giữa các khối nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Hướng dẫn chi tiết

1.2.1. Lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Khuyến khích giáo viên linh hoạt điều chỉnh thời lượng tổ chức dạy học các chủ đề, chủ điểm, bài học, hoạt động học tập cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn địa phương.

- Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung giảng dạy; sử dụng ngữ liệu mới

trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra định kì cuối mỗi kì.

- Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; linh hoạt sử dụng đồ dùng dạy học truyền thống kết hợp với hiện đại; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, năng động, tránh bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên một cách máy móc dẫn đến gò bó, khô cứng trong các giờ dạy Tiếng Việt.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn Tiếng Việt lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo Thông tư 27; khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 trong các bài dạy để phát triển năng lực tiếng Việt của học sinh; lựa chọn hình thức phù hợp để lưu giữ minh chứng đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt, đặc biệt đối với kĩ năng đọc, nói và nghe.

- Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt theo Thông tư 27, theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Xây dựng ma trận kiểm tra định kì cho cả năm học, từ đó xác định những kiến thức, kĩ năng cần đánh giá ở mỗi kì kiểm tra. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tương minh. Về hình thức, bài kiểm tra định kì cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà. Không đưa hướng dẫn chấm dành cho giáo viên vào bài kiểm tra.

- Chú trọng đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đọc sách, khuyến khích học sinh dành thời gian đọc sách, hướng tới hình thành và phát triển văn hóa đọc cho các em.

- Thực chuyên đề Tiếng Việt lớp 1, lớp 2 và lớp 3 Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo CTGDPT 2018 giúp giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Tiếng Việt trong nhà trường.

- Đánh giá học sinh lớp 1 thực hiện theo Công văn số 3863/GDDT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 Về hướng dẫn đánh học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Đánh giá học sinh lớp 2 và lớp 3: Giáo viên xây dựng ma trận dựa vào các **yêu cầu cần đạt** về đọc, viết, nói và nghe và kiến thức tiếng Việt Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn quy định để làm căn cứ thiết kế đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 2 và lớp 3. Tham khảo hướng dẫn *Phụ lục 1*.

1.2.2. Lớp 4 và lớp 5

- Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung giảng dạy. Khuyến khích giáo viên sử dụng ngữ liệu mới trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra định kì cuối mỗi kì.

- Khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 và 4 trong các bài dạy để phát triển năng lực tiếng Việt của học sinh; có kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập các phân môn Tiếng Việt của học sinh.

- Giáo viên các khối lớp 4, 5 dự giờ Tiếng Việt lớp 1, lớp 2 và lớp 3 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

2. Toán

2.1. Lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Trên cơ sở mục tiêu và yêu cầu chung, giáo viên cần nghiên cứu kĩ yêu cầu cần đạt về nội dung cụ thể môn Toán lớp 1, lớp 2 và lớp 3 đã nêu rõ trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán theo CTGDPT 2018 để xây dựng kế hoạch dạy học của tổ, khối chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu trong sách giáo khoa cho phù hợp với điều kiện thực tế; nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu phù hợp với mục tiêu và nội dung giảng dạy.

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

- Đánh giá trong môn Toán cần vận dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá. Đánh giá thường xuyên cần đi liền với tiến trình hoạt động học tập của học sinh, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, bảo đảm mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của học sinh. Đánh giá định kì tham khảo *Phụ lục 2*.

- Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán; có thể sử dụng đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả. Giáo viên cần tổ chức cho học sinh hoạt động, thao tác với đồ dùng, chú trọng thực hành và tăng cường áp dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

2.2. Lớp 4 và lớp 5

- Giáo viên phải không ngừng cải tiến phương pháp dạy để giúp học sinh ngày càng cải tiến phương pháp học.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập, tăng cường các hoạt động một cách tích cực để học sinh tự tìm kiếm tri thức thông qua:

+ Thao tác thực tế trên các mô hình, hình vẽ toán học (có thể thực hiện các thao tác khác sách giáo khoa);

+ Xử lý các tình huống từ trong thực tiễn cuộc sống;

+ Tự giải thích được các vấn đề từ các lí thuyết đã học;

+ Thực hành, trao đổi, phối hợp, hợp tác trong nhóm.

- Giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát triển khả năng tự học sao cho hiệu quả, như cách đọc đề Toán, cách lấy thông tin, cách phân tích và hiểu thông tin từ một đề giải toán có lời văn, để từ đó học sinh có cơ hội tự trình bày bài giải theo suy nghĩ của bản thân, tránh làm một cách máy móc.

3. Tự nhiên và Xã hội

3.1. Chú trọng các quan điểm dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và chương trình môn học.

- Chú trọng quan điểm dạy học tích hợp.

- Chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh tiểu học.

- Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp với nhiều học sinh ở các vùng miền khác nhau.

- Chú trọng tính mở, linh hoạt cho người dạy và người học.

3.2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2, lớp 3

3.2.1. Phương pháp dạy học

- Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học:
 - + Tổ chức cho HS được quan sát.
 - + Tổ chức cho HS được tương tác.
 - + Tổ chức cho HS được trải nghiệm.
 - + Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau theo hướng linh hoạt, phù hợp, sáng tạo.

- Các nhóm phương pháp dạy học phù hợp với việc bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

- Tùy từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, giáo viên có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những phương pháp dạy học đặc trưng khác nhau.

3.2.2. Hình thức tổ chức dạy học

Cũng như các môn học khác, bài lên lớp được coi là hình thức tổ chức dạy học cơ bản của môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3 nói riêng. Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học này, việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3 còn có các hình thức tổ chức dạy học khác: dạy học ngoài hiện trường, tham quan. Kết hợp sử dụng *Tài liệu Giáo dục địa phương* trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lý địa phương cũng như kiến thức về văn hóa, thiên nhiên, môi trường sống...

3.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2, lớp 3

Một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 và lớp 3:

- Quan tâm đánh giá phẩm chất của học sinh, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm* của học sinh được đánh giá chủ yếu là bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của học sinh khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

- Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá học sinh: Đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm...; đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; đánh giá qua việc quan sát HS tham gia các hoạt động; đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục...

- Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của học sinh.

- Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học.

- Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

- Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm học sinh ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội: Căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực khoa học của học sinh.

- Năng lực nhận thức khoa học: Có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu học sinh nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Có thể đánh giá thông qua việc học sinh đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về

đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Có thể đánh giá thông qua việc học sinh giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

4. Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí

4.1. Nguyên tắc

- Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức – kĩ năng của BGDDT. Riêng trong buổi 2, giáo viên có thể dạy theo hình thức học ngoài trời, kết hợp dã ngoại (các loại bài có nội dung phù hợp) nhằm nâng cao năng lực học tập cho học sinh.

- Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên cần lưu ý: Thời gian dư do giảm tải, giảm bớt bài, hoặc giảm bớt nội dung trong từng bài, giáo viên không đưa thêm nội dung khác vào dạy mà dùng để củng cố kiến thức và rèn kĩ năng đã học (trong bài đó hoặc bài trước) cho học sinh hoặc tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp. Tổ trưởng chuyên môn cần tổ chức để giáo viên thảo luận, thống nhất cách sử dụng thời gian dư cho hợp lí.

- Giáo viên cần động viên, khuyến khích học sinh tham gia thi các cuộc thi *Đố em* hoặc các cuộc thi có liên quan đến kiến thức tự nhiên và xã hội ...

4.2. Hình thức tổ chức dạy học

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Tạo điều kiện để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới thông qua việc tổ chức các hoạt động của giáo viên.

- Khuyến khích và động viên giáo viên soạn giảng và thực hiện giảng dạy với bảng tương tác. Vận dụng phối hợp bảng tương tác và phương pháp Bàn tay nặn bột như đã tập huấn và triển khai. Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tiết học (chú ý vận dụng phù hợp với đặc trưng bộ môn, tránh việc lạm dụng khi chưa cần thiết).

- Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp sử dụng tài liệu *Cùng em tìm hiểu lịch sử địa phương, địa lý địa phương* trong các buổi học tập ngoại

khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lí cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

- Khuyến khích giáo viên có nhiều hình thức tổ chức cho phụ huynh học sinh tiếp cận với lớp học với nhà trường trong việc phối hợp giáo dục các em.

5. Đạo đức

5.1. Lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Trên cơ sở những yêu cầu cần đạt, những nội dung dạy học cơ bản, giáo viên chủ động, sáng tạo trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; lồng ghép Học thông qua Chơi vào kế hoạch chuyên môn của tổ, khối.

- Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình, tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống học sinh trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới.

- Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: Dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho học sinh.

- Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn.

- Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Đạo đức phải đảm bảo các yêu cầu: Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể và trong sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày.

5.2. Lớp 4 và lớp 5

- Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn Giáo dục công dân theo CTGDPT 2018 (phần Đạo đức) và các văn bản chỉ đạo, chuẩn bị tốt nhất cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức thông qua các sự kiện thời sự xảy ra trong nước, trên thế giới. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm; chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn.

6. Mĩ thuật

6.1. Lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Khuyến khích giáo viên chú trọng việc tổ chức các hoạt động dạy học Mĩ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, không sử dụng giờ học Mĩ thuật của học sinh để giảng dạy các môn khác. Sử dụng các sản phẩm Mĩ thuật của học sinh để trang trí lớp học, hành lang trường học hoặc làm đồ dùng dạy học cho các môn học khác nếu có chất lượng và nội dung phù hợp.

- Thực hiện chuyên đề Mĩ thuật lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo CTGDPT 2018 giúp giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Mĩ thuật trong nhà trường.

6.2. Lớp 4 và lớp 5

- Thực hiện điều chỉnh Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật lớp 5 theo công văn số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dựa vào Phụ lục đính kèm công văn để xây dựng kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật lớp 5.

- Trên cơ sở chương trình Mĩ thuật hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học, “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” của BGDĐT, giáo viên chủ động thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ thành từng bài học theo chủ đề, sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT.

- Khuyến khích giáo viên chú trọng việc tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, không sử dụng giờ học Mỹ thuật của học sinh để giảng dạy các môn khác. Sử dụng các sản phẩm Mỹ thuật của học sinh để trang trí lớp học, hành lang trường học hoặc làm đồ dùng dạy học cho các môn học khác nếu có chất lượng và nội dung phù hợp.

- Giáo viên các khối lớp 4, 5 dự giờ Mỹ thuật lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

7. Âm nhạc/ Hát nhạc

7.1. Lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa lớp 1, 2 và lớp 3 theo bộ sách Chân trời sáng tạo và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho giáo viên chuyên.

7.2. Lớp 4 và lớp 5

- Vận dụng các kĩ thuật dạy học hiện đại đổi mới phương pháp dạy học môn Hát nhạc. Giáo viên tiếp tục rèn luyện, thực hành các kĩ thuật dạy học đã được tổ chức triển khai tập huấn từ các chuyên đề. Thực hiện dạy học nghiêm túc, đúng chương trình, không sử dụng giờ học Hát nhạc của học sinh để giảng dạy các môn khác. Khuyến khích giáo viên sử dụng nhạc cụ và tổ chức cho học sinh sử dụng nhạc cụ đơn giản trong giờ dạy.

- Tiếp tục thực hiện hoạt động đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường dưới nhiều hình thức đa dạng, tạo thị hiếu ban đầu về âm nhạc dân tộc, phát huy năng khiếu của học sinh, khai thác sử dụng tốt các bài hát thiếu nhi trong chương trình Hát nhạc tiểu học vào các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, hoạt động biểu diễn, liên hoan, giao lưu âm nhạc.

8. Giáo dục Thể chất

8.1. Lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa lớp 1, 2 và lớp 3 theo bộ sách Chân trời sáng tạo và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho hai đối tượng giáo viên dạy nhiều môn và giáo viên chuyên.

- Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo chiến lược 6C đã được tập huấn.

8.2. Lớp 4 và lớp 5

Linh động thực hiện hoạt động thể dục giữa giờ theo hướng dẫn tại Công văn số 4775/BGDĐT-HSSV ngày 16/9/2015 của BGDĐT về việc triển khai, tổ chức thực hiện bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và võ cổ truyền trong nhà trường tùy theo điều kiện cụ thể; thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất cấp tiểu học, nâng cao năng lực quản lý lớp học của giáo viên; tiếp tục tổ chức các trò chơi dân gian, rèn luyện thân thể trong các dịp lễ hội; đẩy mạnh công tác phổ cập bơi lội cho học sinh, bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình phổ cập bơi.

9. Ngoại ngữ

Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn môn riêng.

10. Tin học

- Thực hiện dạy học tin học theo hướng dẫn tại Công văn số 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; trong đó sắp xếp thời khoá biểu học tập linh hoạt, tạo điều kiện khai thác tối đa công suất của các phòng máy tính trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tin học theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT11.

11. Công nghệ

- Thực hiện dạy học môn Công nghệ từ lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết/năm học.

- Môn Công nghệ và môn Tin học thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ và Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên, kết hợp nhiều hình thức đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học môn Công nghệ, bảo đảm an toàn cho học sinh trong quá trình học tập, thực hành.

12. Kỹ thuật lớp 4 và lớp 5

Thực hiện dạy học theo Công văn 1140/HD-GDĐT-TH ngày 10/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Chuyên đề môn Kỹ thuật lớp 4, 5 và Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT ngày 10/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật Tiểu học để thực hiện việc giảng dạy có hiệu quả môn môn Kỹ thuật lớp 4, 5.

13. Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Nội dung giáo dục địa phương gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố ngày càng phát triển. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương của thành phố Hồ Chí Minh tổ chức dạy học bắt đầu từ lớp 1, 2, 3.

- Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt, được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật, ...), góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ của học sinh, làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương Lớp 1, 2, 3 của Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt. Giáo viên sử dụng tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

- Giáo viên linh hoạt sử dụng nội dung trong tài liệu để lồng ghép và tích hợp với hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục và ngoại khóa) và các môn học khác; có thể chủ động phân bố nội dung theo các mạch hoạt động của từng chủ đề. Xem hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương tại *Phụ lục 4*.

14. Hoạt động trải nghiệm lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 từ năm học 2020-2021;

- Thực hiện theo Công văn số 3446/GDĐT-TH ngày 26/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021 theo bộ sách được trường lựa chọn.

15. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở lớp 4 và lớp 5

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là những hoạt động giáo dục được tổ chức theo các chủ đề giáo dục từng tháng với thời lượng 4 tiết/tháng. (Chương trình giáo dục cấp Tiểu học, Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Sinh hoạt Tổ, Khối chuyên môn

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 V/v Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021.

SHCM theo nghiên cứu bài học, tập trung trao đổi, tháo gỡ những khó khăn và thống nhất những nội dung chính liên quan tới việc dạy học từng môn học, nhất là các môn học ở lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo chương trình, sách giáo khoa mới: Quan điểm biên soạn, những điểm mới của sách; cấu trúc sách và cấu trúc bài học; cách thức tổ chức dạy học từng kiểu bài/ từng hoạt động, phương pháp, kĩ thuật đánh giá,...

SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

2. Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới

Phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng lên kế hoạch, danh sách cụ thể giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên mới. Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới cần có kế hoạch, biên bản làm việc cụ thể.

Thường xuyên giúp đỡ giáo viên mới giảng dạy lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

3. Dự giờ, thăm lớp

Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy (ngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

Giáo viên các khối trên cần tích cực dự giờ giáo viên lớp 1, lớp 2 và lớp 3 để nắm bắt chương trình và những điểm mới, chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình ở các năm tiếp theo.

4. Đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 27).

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh lớp 4 và lớp 5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi chung là Thông tư 22). Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và vai trò tự giác, tích cực của giáo viên khi thực hiện Thông tư.

Tăng cường việc *đánh giá thường xuyên* (lời nói, nhận xét tập vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Lựa chọn hình thức lưu trữ minh chứng đánh giá thường xuyên phù hợp.

Kết quả đánh giá thường xuyên được tổng hợp từ đánh giá của giáo viên các môn học khác, từ bản thân học sinh được đánh giá và từ các học sinh khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ học sinh. Ngoài ra, kết quả phải được ghi nhận thông qua các tình huống dạy học trong thực tế, sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát học sinh trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của học sinh.

Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh được kết hợp cả đánh giá định kì và đánh giá thường xuyên. Giáo viên căn cứ vào *quá trình đánh giá thường xuyên* và chuẩn kiến thức, kĩ năng để *đánh giá định kì về học tập* một cách chính xác, công bằng, khách quan đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức độ Hoàn thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành; ghi nhận và coi trọng quá trình tiến bộ của từng học sinh. Đối với các môn học có bài kiểm tra định kì, không dùng kết quả bài kiểm tra để đánh giá định kì về học tập mà căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng, quá trình tiến bộ hoặc giảm sút trong học tập của từng học sinh để đánh giá. Tuyệt đối không được dùng kết quả kiểm tra định kì để phiên về kết quả đánh giá thường xuyên.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn học theo quy định; khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 và 4 trong các bài dạy để phát triển năng lực của học sinh; có kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập của học sinh.

Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh. Xây dựng ma trận kiểm tra định kì cho cả năm học, từ đó xác định những kiến thức, kĩ năng cần đánh giá ở mỗi kì kiểm tra. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tường minh. Về hình thức, bài kiểm tra định kì cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà. Không đưa hướng dẫn chấm dành cho giáo viên vào bài kiểm tra.

5. Dạy học và đánh giá học sinh hòa nhập

Các lớp có học sinh hòa nhập khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo Thông tư 27; lớp 4 và lớp 5 theo Thông tư 22, những học sinh khuyết tật (có giấy xác nhận) nếu có khả năng học tập bình thường thì không phải làm Kế hoạch giáo dục cá nhân.

Việc đánh giá là vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy tất cả khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Đồng thời nhận thức được việc đánh giá toàn diện thông qua mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh.

Các Tổ khối thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học các môn học; Giáo viên thực hiện điều chỉnh kế hoạch bài dạy theo thực tế học sinh, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp đối tượng học sinh.

6. Dạy học các nội dung về Bác Hồ, văn hóa giao thông

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu *“Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”* lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

Tiếp tục sử dụng các tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học để thực hiện việc giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trong trường tiểu học.

Các nội dung trên được vận dụng lồng ghép trong các môn học, giờ sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng).

7. Dạy học lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh

Nội dung dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học. Các bài học cụ thể có thể vận dụng việc dạy học lồng ghép này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *“Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở”*.

Giáo viên cần lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh một cách truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý, phù hợp với đặc điểm và trình độ của học sinh; chú trọng kết hợp các hình ảnh minh họa; tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, ... , nghe nhân chứng lịch sử kể chuyện và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian.

8. Dạy học lồng ghép nội dung giáo dục môi trường

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện cuộc vận động *“Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”*, các tổ khối đưa nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào trong các bài giảng, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa.

Lồng ghép giáo dục về bảo vệ môi trường trong các bài học và các hoạt động thực tiễn để dần tạo thói quen và có ý thức cho học sinh.

9. Hướng dẫn sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 4147/GDDĐT-TH ngày 11/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trong nhà trường.

Hiệu trưởng đề nghị phó hiệu trưởng hướng dẫn triển khai trong các buổi họp chuyên môn hàng tháng và tổ trưởng phổ biến đến tất cả giáo viên trong tổ khối các nội dung trên nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2022-2023./. *M*

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (để báo cáo);
- PHT; TTCM, tất cả GV của trường (để thực hiện);
- Lưu: HSCM, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Phước



LỊCH CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-THNT ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Trường Tiểu học Nguyễn Trực)

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC	NGƯỜI THỰC HIỆN
Tháng 8	Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ Hè do PGD tổ chức năm 2022 - Tham dự tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 3. - Tham dự Chuyên đề: Dạy học Tiếng Việt lớp Ba (Hoạt động Đọc - Luyện từ và câu – Nói và Nghe) theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Trang Tấn Khương. - Tham dự Chuyên đề: Dạy học Đạo đức lớp Ba theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Trang Tấn Khương. Triển khai các nội dung bồi dưỡng chuyên môn tại trường: - Triển khai lại nội dung về sử dụng sách giáo khoa lớp 3 đối với tất cả giáo viên dạy nhiều môn. - Triển khai lại Chuyên đề: Dạy học Tiếng Việt lớp Ba (Hoạt động Đọc - Luyện từ và câu – Nói và Nghe) theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất. - Triển khai lại Chuyên đề: Dạy học Đạo đức lớp Ba theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Trang Tấn Khương. - Xây dựng kế hoạch giáo dục; Kế hoạch chuyên môn năm học 2022-2023.	- BGH; GV dự kiến dạy lớp 3 kể cả GBM, TA - BGH; GV lớp 3 theo danh sách - BGH; GV lớp 3 theo danh sách - BGH; Tất cả GV dạy nhiều môn - BGH; Tất cả GV dạy nhiều môn - BGH; Tất cả GV dạy nhiều môn - BGH; các tổ trưởng

	- Kiểm tra trang trí trường lớp. - Xây dựng thời khóa biểu năm học 2022-2023	- BGH - BGH
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch thực hiện khảo sát học sinh lớp 3. - Xây dựng kế hoạch tham gia ngày hội “Em yêu Sử Việt”; Hội thi “Tài năng Tin học cấp tiểu học – lần 9” Hội thi “Nhạc - Kịch tiếng Anh về Lịch Sử Việt Nam”; Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường”; Hội thi “Lắp ráp Robot chung tay phòng chống dịch bệnh”; Tham gia giải Lê Quý Đôn trên báo nhi đồng. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Tham dự triển khai thí điểm các mô hình: + Học Tiếng Việt thông qua Chơi. + Góc Mỹ thuật, Góc Tiếng Việt. - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2. - Tham dự Chuyên đề “Lớp học đảo ngược”. - Tham dự Chuyên đề “Học Tiếng Việt thông qua Chơi” * Phòng Giáo dục và Đào tạo + Chuyên đề: Dạy học Toán lớp Ba theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Tạ Uyên. + Chuyên đề: “Dạy học Tự nhiên xã hội theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh” - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Lâm Văn Bền. + Hội thảo định hướng nội dung sinh hoạt	- BGH - BGH - Tham dự theo danh sách phân công của PGD - BGH; GV tham dự theo danh sách. - BGH; GV tham dự theo danh sách. - BGH; GV tham dự

	chuyên môn lần 2 - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Tạ Uyên. - Báo cáo tình hình đội ngũ (đầu năm) năm học 2022– 2023. - Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề và bồi dưỡng chuyên môn năm học 2022-2023. - Dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm về thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp Ba theo Chương trình GDPT 2018. - Tham gia Hội thi lắp ráp Robot cấp Huyện. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	theo danh sách. - BGH; Văn thư - BGH, các tổ trưởng các tổ - BGH; Tất cả GV lớp 3 - GV dạy Tin học; 8HS theo danh sách. - BGH
Tháng 10	- Dự giờ nắm tình hình đội ngũ. - Thực hiện nội dung bồi dưỡng các năm 2022 theo kế hoạch của cấp trên, của trường. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2. - Chuyên đề “<i>Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trong trường tiểu học đáp ứng Chương trình GDPT2018</i>”. - Chuyên đề: <i>Hoạt động trải nghiệm lớp 2, 3</i> - Chuyên đề: <i>Dạy học Toán lớp 3 theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.</i> * Phòng Giáo dục và Đào tạo + Chuyên đề “Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh: Dạy học Tiếng Việt thông qua Chơi” - Địa điểm:	- BGH; tổ trưởng - CBQL, tất cả GV - Tham dự theo danh sách phân công của PGD - BGH; GV tham dự theo danh sách.

	Hội trường trường Tiểu học Bùi Văn Ba. + Hội thảo “Vận dụng các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và dạy theo sách giáo khoa lớp 3, giải đáp những khó khăn, vướng mắc” - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Bùi Văn Ba. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cấp trường: * Chuyên đề - Dạy học Khoa học lớp Năm Vận dụng học thông qua chơi nhằm phát triển năng lực và phẩm chất (Huỳnh Thị Kim Nhân 5.6). - Hội thảo định hướng nội dung sinh hoạt chuyên môn lần 2 - Tổ chức thực hiện Hoạt động giáo dục An toàn giao thông - Hướng dẫn Kiểm tra định kì giữa HKI lớp 4, lớp 5. - Bình chọn giải thưởng Võ Trường Toản. - Tham dự Hội nghị xây dựng kế hoạch nhà trường; KH các môn học/HĐGD; KH bài dạy theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Địa điểm: Trường Tiểu học Trang Tấn Khương). - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- BGH; GV tham dự theo danh sách. - BGH; Tất cả Khối 4,5 và 02GV/ các khối còn lại - BGH; Tất cả GV - BGH; TPT.Đội; Tất cả giáo viên. - BGH; Tổ trưởng - BGH; CTCĐ; Liên tịch. - BGH; Tổ trưởng - BGH
Tháng 11	- Tổ chức kiểm tra định kì giữa HKI lớp 4,5. - Rút kinh nghiệm đề kiểm tra định kì giữa HKI lớp 4, 5 - Hướng dẫn kiểm tra định kì cuối kì I.	- BGH; Theo QĐ của Hội đồng coi, chấm kiểm tra - BGH, Tổ trưởng 4,5 - BGH; Tổ trưởng - BGH

- Triển khai thực hiện kế hoạch BDTX năm học 2022-2023 - Dự giờ nắm tình hình đội ngũ. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2. - Chuyên đề: <i>Dạy học Tiếng Việt lớp 3 theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.</i> - Chuyên đề: <i>Tiết học Tiếng Anh lớp 3 theo CTGDPT 2018.</i> * Phòng Giáo dục và Đào tạo + Chuyên đề: Dạy học Hoạt động trải nghiệm lớp Ba theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Lê Quang Định. + Chuyên đề: Dạy học Công nghệ lớp Ba theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Trang Tân Khương. Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cấp trường: * Chuyên đề - Dạy học Tiếng Anh lớp Hai theo CT GDPT 2018 với phần mềm hỗ trợ (Ngô Thượng Anh Tuấn lớp 2). - Dạy học Tiếng Việt lớp Hai Vận dụng học thông qua chơi nhằm phát triển năng lực và phẩm chất (Nguyễn Thị Mỹ Dung 2.3).	- BGH; Tổ trưởng - Tham dự theo danh sách phân công của PGD - BGH; Tất cả GV TA; 02 GV/ Các khối còn lại - BGH; Tất cả Khối 2,3 và 02 GV/ các khối 1,4,5 và 01 GV/các tổ còn lại - BGH; Tất cả GV toàn trường
---	--

	* Hội thảo - Nâng cao hiệu quả việc đánh giá kết quả học tập của học sinh và ra đề kiểm tra định kì theo Thông tư 27; Giải pháp khắc phục khó khăn thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018 (Trần Phương Oanh 1.6) - Tham gia Hội thi “Nhạc-Kịch tiếng Anh về Lịch Sử Việt Nam” cấp Huyện. - Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” Vòng 1 cấp Trường. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- BGH; GVTA và HS theo danh sách - BGH; Theo QĐ của Hội thi và GV dự thi -BGH
Tháng 12	- Tổ chức kiểm tra định kì cuối HKI. - Tổ chức rút kinh nghiệm việc soạn đề kiểm tra học kì 1, ở khối lớp 1, 2, 3. - Dự giờ nắm tình hình đội ngũ. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán lớp 1, lớp 2 - Chuyên đề: <i>Dạy và học Tiếng Anh lớp 3 CTGDPT 2018 theo phương pháp dạy học theo trạm.</i> - Chuyên đề: <i>Học tiếng Việt thông qua Chơi.</i> * Phòng Giáo dục và Đào tạo + Chuyên đề: Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning.môn Toán lớp Hai - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Lê Lợi. + Hội thảo việc thực hiện giảng dạy tài liệu	- BGH; Theo QĐ của Hội đồng coi, chấm kiểm tra - BGH; các tổ trưởng khối lớp 1, 2, 3 - BGH; các tổ trưởng - Tham dự theo danh sách phân công của PGD - BGH; GV theo danh sách

	giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 - Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết. Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cấp trường: * Chuyên đề - Dạy học Tự nhiên xã hội lớp Ba Thông qua hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực và phẩm chất (Lại Ngọc Cần 3.5). * Hội thảo - Ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (Lê Thị Hằng-GV Tin học). - Báo cáo công tác Bồi dưỡng HKI. - Báo cáo tình hình đội ngũ (Học kỳ I) năm học 2022 – 2023 - Tham dự Hội thi “Nhạc-Kịch tiếng Anh về Lịch Sử Việt Nam” cấp TP - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 22 đối với các lớp 4, 5 và Thông tư 27 đối với lớp 1, 2, 3. - Kiểm tra việc lập kế hoạch cá nhân học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- BGH; GV theo danh sách - BGH; Tất cả Khối 2,3 và 02 GV/ các khối 1,4,5 và 01 GV/các tổ còn lại - BGH; Tất cả giáo viên toàn trường - BGH; Tổ trưởng; Văn thư - BGH; Văn thư - BGH; GVTA và HS theo danh sách - BGH; Tổ trưởng các tổ - BGH - BGH
Tháng 01	- Thực hiện chương trình học kì 2 (16/01/2023). - Họp giao ban chuyên môn. - Sơ kết thi điểm các mô hình: + Học tiếng Việt thông qua Chơi. + Góc Mỹ thuật, Góc Tiếng Việt. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên	- Tất cả các tổ khối chuyên môn - BGH - Thực hiện theo phân công của PGD

	đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Chuyên đề: <i>Dạy và học Tiếng Anh lớp 3 theo CTGDPT 2018 với phần mềm hỗ trợ và giáo viên bản ngữ.</i> - Dự giờ nắm tình hình đội ngũ. - Tiếp tục thực hiện học BDTX. - Tham dự ngày hội “Em yêu Sử Việt”. - Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” Vòng 2 cấp Trường. - Hoàn thành thống kê số liệu gửi PGDDT. - Thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4. - Sơ kết học kì 1 năm học 2022-2023. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- Tham dự theo danh sách phân công của PGD - BGH; các tổ trưởng - CBQL, GV - BGH; GV và HS theo danh sách - BGH; Theo QĐ của Hội thi và GV dự thi - BGH - BGH; Tất cả các tổ khối - BGH; Tổ trưởng các tổ - BGH
Tháng 2	- Dự giờ nắm tình hình đội ngũ. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2. - Chuyên đề: <i>Học tiếng Việt thông qua Chơi.</i> Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cấp trường: * Hội thảo - Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học tập của học sinh (Huỳnh Ngọc	- BGH; các tổ trưởng - Tham dự theo phân công của PGD - BGH; Tất cả giáo viên toàn trường

	Trân 4.1) - Tham gia Hội thi “ <i>Giáo viên dạy giỏi Giải thưởng Viên phần vàng</i> ” Vòng 1 cấp Huyện. - Tiếp tục thực hiện học BDTX. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- Giáo viên dự thi theo danh sách - CCBQL, Tất cả GV - BGH
Tháng 3	- Tổ chức Kiểm tra định kì giữa kì 2 lớp 4, 5. - Dự giờ nắm tình hình đội ngũ. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2. - Chuyên đề: <i>Dạy và học Tiếng Anh lớp 3 CTGDPT 2018 theo phương pháp dạy học theo dự án.</i> - Chuyên đề: <i>Học tiếng Việt thông qua Chơi</i> Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, thao giảng cấp trường: * Thao giảng - Dạy học chính tả theo phương ngữ ở lớp Ba nhằm phát triển năng lực và phẩm chất (Châu Thị Bích Thủy 3.1). - Tham gia Hội thi “ <i>Giáo viên dạy giỏi Giải thưởng Viên phần vàng</i> ” Vòng 2 cấp Huyện. - Khảo sát học sinh lớp 3. - Hội thi “ <i>Tài năng Tin học cấp tiểu học - lần 9</i> ” cấp Huyện.	- BGH; Theo QĐ của Hội đồng coi, chấm kiểm tra - BGH; các tổ trưởng - Tham dự theo phân công của PGD - Tất cả GV khối 3; 02GV/khối 1,2,4 ,5 và 01GV/các khối còn lại - Giáo viên dự thi theo danh sách - BGH; GV theo danh sách - GV Tin học, HS theo danh sách

	- Tự kiểm tra thư viện trường Tiểu học. - Hoàn tất việc học BDTX của cán bộ quản lý và giáo viên. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- BGH; Nhân viên thư viện - CBQL; Tất cả GV - BGH
Tháng 4	- Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - <i>Tập huấn Giáo dục khuyết tật theo kế hoạch Unicef.</i> - <i>Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2.</i> - Tham gia Hội thi “Tài năng Tin học cấp tiểu học - lần 9” cấp TP. - Hội thi ATGT cấp Quốc gia: Giao lưu ATGT cho nụ cười trẻ thơ. - Hướng dẫn KTĐK cuối năm và bàn giao chất lượng học tập, tổng kết năm học. - Hoàn tất đánh giá, xếp loại, tổng hợp kết quả BDTX tại nhà trường. - Báo cáo công tác BDTX về trường BDGD. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- Tham dự theo phân công của PGD - GV dạy Tin học; HS theo danh sách - GVCN; Tất cả HS từ lớp 1 đến lớp 5. -BGH; Tổ trưởng các tổ - BGH - BGH
Tháng 5	- Nhận xét, đánh giá xây dựng ma trận đề, chất lượng đề kiểm tra định kì cuối kì 2. - Báo cáo số liệu cuối năm học 2022-2023 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Tham dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do cấp trên tổ chức: * Sở Giáo dục và Đào tạo - Xây dựng hệ thống bài giảng Elearning môn	- BGH; Các tổ trưởng -BGH - Tham dự theo phân công của PGD

	Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2. - Kiểm tra định kì cuối năm học 2022-2023. - Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”. - Ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”. - Tổng kết năm học 2022-2023. - Rà soát thống kê kì cuối năm trên cổng C1 và cơ sở dữ liệu. - Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên và tình hình đội ngũ năm học 2022 – 2023. - Triển khai lại các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ SGD, PGD	- BGH; Theo QĐ của Hội đồng coi, chấm kiểm tra - BGH, Tất cả GV; HS Mầm non chuẩn bị vào lớp 1 - BGH, Tất cả GV; HS lớp 5. - BGH; GV-NV và tất cả HS - BGH - BGH - BGH
Tháng 6	Tổng kết, rút kinh nghiệm các mô hình thí điểm: + Học tiếng Việt thông qua Chơi. + Góc Mỹ thuật, Góc Tiếng Việt. + Xây dựng kế hoạch thực hiện bài giảng Elearning môn Toán, Tiếng Việt lớp 3. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023.	- Theo phân công của PGD - BGH
Tháng 7	- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè 2023. - Thực hiện công tác tuyển sinh lớp Một năm học 2023-2024	- BGH, tất cả GV, NV - BGH; Theo Quyết định của Hội đồng tuyển sinh đầu cấp

